

Mẫu số 01

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2026

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- Họ và tên: (2) **TRẦN XUÂN TÚ** Số định danh cá nhân: 040077000103
- Tên gọi khác (nếu có):
- Ngày, tháng, năm sinh: 19 tháng 9 năm 1977
- Nơi công tác: (3) Viện Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Chức vụ hiện tại: (4) Viện trưởng
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ Chuyên ngành: Điện tử và Kỹ thuật máy tính
- Học hàm, học vị: (5) Giáo sư, Tiến sĩ
- Năm vào ngành Giáo dục: 1999
- Số năm là giáo viên, giảng viên: (6) 25 năm
- Số năm, tháng công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:
- Số năm, tháng được tính cộng dồn thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định: (8) 20 năm
- Điện thoại liên hệ: 09 0401 9977
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác	Thời gian trực tiếp giảng dạy
Từ 12/1999 đến 5/2004	Giảng viên, Khoa Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Phó bí thư, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội sinh viên Khoa Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội.	3,5
Từ 6/2004	Giảng viên, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà	0

đến 3/2008	Nội.	
Từ 4/2008 đến 3/2012	Giảng viên, Phó trưởng phòng – Phòng thí nghiệm mục tiêu Hệ thống tích hợp thông minh (SIS), Trưởng nhóm nghiên cứu Thiết kế vi mạch tích hợp – Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội.	4
Từ 4/2012 đến 9/2018	Giảng viên chính/Giảng viên cao cấp (4/2016), Phó trưởng phòng – Phòng thí nghiệm mục tiêu Hệ thống tích hợp thông minh (SIS); Trưởng phòng Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Phát triển – Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội.	6
Từ 9/2018 đến 1/2020	Giảng viên cao cấp, Giám đốc/Phó Giám đốc phụ trách Phòng thí nghiệm trọng điểm Hệ thống tích hợp thông minh (SISLAB); Trưởng phòng Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Phát triển – Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Giảng viên kiêm nhiệm (adjunct professor) của Đại học Công nghệ Sydney, Úc (3/2017-3/2020).	1,5
Từ 12/2020 đến hiện tại	Viện trưởng, Viện Công nghệ Thông tin. Thành viên Hội đồng Đại học Quốc gia Hà Nội. Giáo viên kiêm nhiệm (adjunct professor) của Đại học Công nghệ Sydney, Úc (3/2020-3/2026).	5

14. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú: (9)

Thời gian, chức vụ công tác từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đến nay.

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác	Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy
-----------	----------------------------	---

I. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Phẩm chất chính trị

Tư tưởng, lập trường chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối vào lý tưởng cách mạng của Đảng; chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vận động gia đình tham gia và chấp hành đúng các chủ trương của Đảng và Nhà nước; nghiêm túc học tập, làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Đạo đức, lối sống

Lối sống giản dị, lành mạnh, hoà đồng với tập thể; luôn có ý thức tiếp thu ý kiến đóng góp của đồng chí, đồng nghiệp; sống chan hoà với mọi người; nghiêm túc, có ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; có đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; các hoạt động xã hội đã tham gia, đóng góp (theo quy định tại khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8)

a) Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn

Đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư năm 2023 (bổ nhiệm Giáo sư tháng 1/2024);

Phó Giáo sư trẻ nhất ĐHQGHN (2011); Hiện tại là thành viên Hội đồng chức danh Giáo sư liên ngành Điện - Điện tử - Tự động hóa.

Giải thưởng Nhân tài Đất Việt năm 2015 (Giải Nhì); Giải thưởng Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2010-2015 của ĐHQGHN (2016); Giải thưởng Đổi mới sáng tạo Aus4Innovation (2019); Giải thưởng bài báo xuất sắc tại các hội nghị khoa học quốc tế ATC 2012, IEEE APCCAS 2014;

Bằng khen Bộ Khoa học và Công nghệ (2014); Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020); Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN năm 2015 về thành tích hoạt động KHCN; Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN cho Công trình khoa học xuất sắc cấp ĐHQGHN (2009); Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN cho Sản phẩm KHCN tiêu biểu (2013).

b) Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp

Tham gia Hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam (Ủy viên thường vụ Ban chấp hành trung ương hội); Hội Tin học Việt Nam (Ủy viên Ban chấp hành); Trưởng ban, Ban Điều hành Câu lạc bộ Nhà khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (2019-2021); Tham gia công tác tổ chức (Chủ tịch hội nghị; Trưởng ban Chương trình) và phản biện cho nhiều tạp chí, hội nghị khoa học quốc tế uy tín trong và ngoài nước; được công nhận là Senior Member của IEEE/CAS/SSCS từ năm 2012.

Xây dựng nhóm nghiên cứu về Hệ thống tích hợp thông minh (được công nhận là Nhóm nghiên cứu mạnh cấp Đại học Quốc gia Hà Nội); xây dựng Phòng thí nghiệm trọng điểm/ tại Đại học Quốc gia Hà Nội (2016-2020). Nhóm nghiên cứu Hệ thống tích hợp thông minh (SISLAB) hiện có trên 25 thành viên (trong đó có 5 tiến sĩ, 5 nghiên cứu sinh, 2 kỹ sư nghiên cứu và trên 10 sinh viên).

c) Tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo (10)

Tham gia các công tác tư vấn chính sách (các chương trình KHCN trọng điểm quốc gia, chương trình phát triển Công nghệ cao, chương trình đổi mới khoa học công nghệ), hội đồng tuyển chọn, nghiệm thu nhiều đề tài/dự án KHCN do Bộ KHCN chủ trì trong giai đoạn 2008 – 2019; Ủy viên Ban chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ Thành phố Hà Nội (2016-2021); Ủy viên Hội đồng khoa học liên ngành Khoa học tính toán và Công nghệ thông tin, ĐHQGHN (2017-2024).

Chủ trì tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế và trong nước nhằm phát triển cộng đồng học thuật như: ICDV, ATC, REC-ECIT, APCCAS, ICICDT, ISCIT, ISICAS, MC-SoC...

Tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng về thiết kế chip bán dẫn, về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý khoa học công nghệ, trong vận hành doanh nghiệp với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho doanh nghiệp, xã hội.

4. Tài năng sư phạm (Nhà giáo nhân dân khai thành tích từ khi có quyết định phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú)

a) Tài năng sư phạm (theo quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8)

Chủ trì 08 đề tài khoa học đã được nghiệm thu, ứng dụng vào thực tiễn, đem lại hiệu quả thiết thực (trong đó 3 đề tài cấp nhà nước; 5 đề tài cấp bộ);

Chủ trì biên soạn 01 giáo trình đào tạo sau đại học, 01 giáo trình đại học, 01 sách chuyên khảo; Tác giả/đồng tác giả 07 độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.

Công bố trên 150 công trình khoa học trên các tạp chí, kỷ yếu hội nghị khoa học chuyên ngành quốc tế;

Hướng dẫn 8 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

Đạt 03 giải thưởng khoa học có tầm ảnh hưởng trong ngành: Giải thưởng Nhân tài Đất Việt (2015); Giải thưởng khoa học công nghệ ĐHQGHN giai đoạn 2011-2015; Giải thưởng Đổi mới sáng tạo Aus4Innovation (2019);

Xây dựng thành công nhóm nghiên cứu mạnh Hệ thống tích hợp thông minh (SISLAB); phát triển chương trình đào tạo Kỹ thuật máy tính (bậc đại học), chương trình đào tạo Khoa học và Kỹ thuật máy tính (bậc tiến sĩ) và nhiều giải thưởng bài báo xuất sắc, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu đoạt giải quốc tế, trong nước...

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu, chuyên đề, chương trình, đề án, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ (11)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ trì/tham gia (số thành viên tham gia)	Cấp nghiệm thu xếp loại	Năm nghiệm thu
1.	Nghiên cứu và xây dựng nền tảng mạng Internet kết nối vạn vật (IoT) an toàn. Chủ trì nhiệm vụ: Trần Xuân Tú	Cấp Bộ, Đạt	2022
2.	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo vi mạch bảo mật dữ liệu ứng dụng trong IoT và phát triển thiết bị ứng dụng. Mã số: KC.01.21/16-20 Chủ trì nhiệm vụ: Trần Xuân Tú	Cấp Nhà nước, Đạt	2022

3.	Nghiên cứu giải pháp giảm thiểu công suất tiêu thụ trong thiết kế hệ thống trên chip có độ tích hợp cao. Mã số: QG.18.38 Chủ trì nhiệm vụ: Trần Xuân Tú	Cấp Bộ, Đạt	2020
4.	Phát triển bộ phát tín hiệu băng kép cho thiết bị IoT ứng dụng trong nông nghiệp. Mã số: 33/FIRST/1a/UET Chủ trì nhiệm vụ: Trần Xuân Tú	Cấp Nhà nước, Đạt	2019
5.	Giải pháp tái cấu hình trong thiết kế các kiến trúc mạng trên chip. Mã số: 102.01-2013.17 Chủ trì nhiệm vụ: Trần Xuân Tú	Cấp Nhà nước, Đạt	2018
6.	Nghiên cứu, thiết kế và thực thi thử nghiệm bộ mã hoá tín hiệu video, ứng dụng trong các thiết bị đa phương tiện thế hệ mới. Mã số: QGĐA.10.02 Chủ trì nhiệm vụ: Trần Xuân Tú	Cấp Bộ, Đạt	2014
7.	Thiết kế và thực hiện hệ thống trên một chip cho một số ứng dụng đo lường, điều khiển và giám sát môi trường qua mạng Ethernet. Mã số: PUF.08.06 Thư ký nhiệm vụ: Trần Xuân Tú (8 thành viên)	Cấp Bộ, Đạt	2011
8.	Thiết kế và mô hình hoá bus tốc độ cao dùng cho các hệ thống trên chip. Mã số: QC.09.15 Chủ trì nhiệm vụ: Trần Xuân Tú	Cấp Bộ, Đạt	2011
9.	Thiết kế và mô hình hoá bộ định tuyến mạng dùng cho các kiến trúc truyền thông trên vi mạch. Mã số: QC.08.18 Chủ trì nhiệm vụ: Trần Xuân Tú	Cấp Bộ, Đạt	2010

- Giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu (12)

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu	Chủ biên hoặc tham gia (số thành viên tham gia)	Năm xuất bản/ phát hành
1.	Điện tử số	Chủ biên	2023

	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023. ISBN: 978-604-342-581-9		
2.	Mạng trên chip Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. ISBN: 978-604-9947-49-0	Chủ biên	2020
3.	Emerging Aspects in Electronics and Communication Engineering Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. ISBN: 978-604-62-0984-3	Chủ biên	2013

- Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy (13)

TT	Tên tài liệu bồi dưỡng, chuyên đề (có xác nhận của cấp có thẩm quyền)	Thời gian	Địa điểm
1.			

- Chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị (14)

TT	Tên chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị	Chủ trì/ tham gia	Năm Hoàn thành
1.	Chương trình nghiên cứu trọng điểm cấp ĐHQGHN, mã số QGCT.23.01 “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo chip thế hệ mới và thiết bị thông minh, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại”	Tham gia	2027
2.	Chương trình nghiên cứu trọng điểm cấp ĐHQGHN mã số QGCT.14.05 “Nghiên cứu và chế tạo các linh kiện micro-nano và mạch tích hợp ứng dụng trong các hệ thống đo lường, điều khiển, viễn thông và y tế”.	Phó Chủ nhiệm	

- Bài báo khoa học (10 công trình chọn lọc trong tổng số hơn 150 công trình):

- 1) Low-cost, High Accuracy, and Long Communication Range Energy-Harvesting Beat Sensor with LoRa and Ω -Antenna for Water-Level Monitoring (2025). IEEE Sensors Journal. DOI: 10.1109/JSEN.2025.3533014 ISSN: 1530437X.

- 2) NOMA: A Novel Reliability Improvement Methodology for 3-D IC-based Neuromorphic Systems (2024). IEEE Transactions on Components, Packaging and Manufacturing Technology. ISSN: 2156-3985.
- 3) A Light-Weight Neuromorphic Controlling Clock Gating based Multi-Core Cryptography Platform Microprocessors and Microsystems (2024). ISSN: 0141-9331
- 4) An In-situ Dynamic Quantization with 3D Stacking Synaptic Memory for Power-aware Neuromorphic Architecture (2023). IEEE ACCESS, Vol. 11, pp. 82377 – 82389, August 2023, DOI: 10.1109/ACCESS.2023.3301560.
- 5) Design and Implementation of a Coarse-grained Dynamically Reconfigurable Multimedia Accelerator (2022). ACM Trans. Parallel Comput. 9, Issue 3, Article 11, September 2022, 23 pages, DOI: 10.1145/3543544.
- 6) A low-power, high-accuracy with fully on-chip ternary weight hardware architecture for Deep Spiking Neural Networks (2022). Microprocessors and Microsystems, Volume 90, April 2022. DOI: 10.1016/j.micpro.2022.104458
- 7) A Review of Algorithms and Hardware Implementations for Spiking Neural Networks (2021). Journal Low Power Electron. Appl. 2021, 11(2), 23 (5/2021). ISSN: 2079-9268, DOI: 10.3390/jlpea11020023.
- 8) A wideband high dynamic range triple-stacked FET dual-shunt distributed analogue voltage controlled attenuator (2021). IET Microwaves, Antennas & Propagation 15 (5), 474-480.
- 9) AXI-NoC: high-performance adaptation unit for ARM processors in network-on-chip architectures (2017). IEICE Transactions on Fundamentals of Electronics, Communications and Computer Sciences, Vol.E100-A, No.8, 1650-1660. ISSN: 0916-8508
- 10) AES datapath optimization strategies for low-power low-energy multisecurity-level internet-of-things applications (2017). IEEE Transactions on Very Large Scale Integration (VLSI) Systems, Vol. 25, Issue 12, 3281-3290.

- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú (15)

TT	Tên nghiên cứu sinh	Số quyết định hướng dẫn	Năm học viên bảo vệ thành công
1.	Nguyễn Ngọc Mai	Số 33/QĐ-ĐT ký ngày 16/01/2012	2015
2.	Lê Văn Thanh Vũ	Số 822/QĐ-ĐT ký ngày 16/10/2012	2018
3.	Phan Hải Phong	Số 64/QĐ-ĐT ký ngày 25/01/2013	2019
4.	Bùi Duy Hiếu	Số 261/QĐ-ĐT ký ngày 27/04/2015	2019

5.	Trần Đình Lâm	Số 878/QĐ-VKHCNQS ký ngày 30/6/2016	2021
6.	Nguyễn Duy Anh	Số 409/QĐ-ĐT ký ngày 8/5/2018	2022
7.	Đồng Phạm Khôi	Số 1166/QĐ-ĐT ký ngày 30/12/2016	2023
8.	Đào Mạnh Hiệp	Số 26/QĐ-ĐT ký ngày 14/1/2020	2025

Đào tạo thạc sĩ: 16 học viên đã được cấp bằng Thạc sĩ.

- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, năng khiếu (16)

Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học: 02 công trình đoạt giải cấp ĐHQGHN, 05 công trình đoạt giải cấp trường, 05 công trình đoạt giải quốc tế (LSI Design Contest tại Okinawa, Nhật Bản năm 2014, 2018, 2019; ARC Design Contest, Đài Loan 2019; và đặc biệt nhóm sinh viên đoạt Giải Nhất cuộc thi khoa học Châu Á IEEE SEACAS 2019 tại Malaysia).

5. Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo (Nhà giáo nhân dân khai từ sau khi có quyết định phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đến khi xét)

a) Số năm đạt danh hiệu giáo viên/giảng viên dạy giỏi (17)

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
----	-----	-----------	--

b) Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua (18): 11

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1.	2025	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Viện Công nghệ Thông tin đã bình bầu tháng 12/2025; chờ xin ý kiến phê duyệt của Giám đốc ĐHQGHN.
2.	2024	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 1994/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/4/2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
3.	2023	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 1608/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/4/2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
4.	2022	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 1303/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/4/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
5.	2019	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 1052/QĐ-TCCB ngày 1/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ.
6.	2018	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 372-TB-TCCB ngày 4/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ.
7.	2015	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 342/TB-TCCB ngày 7/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ.

8.	2013	Chiến sỹ thi đua cấp ĐHQGHN	Quyết định số 2829/QĐ-CTHSSV ngày 20/8/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
9.	2013	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 586/QĐ-TCHC ngày 20/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ.
10.	2012	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 685/QĐ-TCHC ngày 7/9/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ.
11.	2011	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 611/QĐ-TCHC ngày 13/9/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ.
12.	2009	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 700/2009/QĐ-TCHC ngày 16/11/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ.

c) Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ bằng khen bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên) (19)

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1.	2023	Bằng khen Hội Vô tuyến Điện tử - Việt Nam	Quyết định của Chủ tịch Hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam ngày 16/12/2023 về việc khen thưởng “Đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển Hội giai đoạn 2018-2023”.
2.	2022	Bằng khen Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 1075/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/4/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc khen thưởng “Đạt nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động của Câu lạc bộ Nhà khoa học ĐHQGHN giai đoạn 2019-2021”.
3.	2020	Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 551/QĐ-BGDĐT ngày 28/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tặng Bằng khen cho các cá nhân đã “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019”.
4.	2019	Bằng khen Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 3211/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/10/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc khen thưởng Thành tích xuất sắc năm học 2018-2019.
5.	2018	Bằng khen Hội Vô tuyến Điện tử - Việt Nam	Quyết định của Chủ tịch Hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam ngày 01/10/2018 về việc khen thưởng “Có thành tích trong xây dựng và phát triển Hội Vô tuyến – Điện tử Việt Nam nhiệm kỳ 2014-2018”.
6.	2018	Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ĐHQGHN”	Quyết định số 3962/QĐ-ĐHQGHN ngày 16/11/2018 của Giám đốc ĐHQGHN về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ĐHQGHN” .
7.	2016	Giải thưởng Khoa	Quyết định số 1053/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/4/2016

		học Công nghệ cấp ĐHQGHN giai đoạn 2011-2015	của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tặng “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ ĐHQGHN giai đoạn 2011-2015” .
8.	2016	Kỷ niệm chương “VÌ THẾ HỆ TRẺ”	Quyết định số 176/QĐ/TWĐTN ngày 18/3/2016 của Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về việc tặng “Kỷ niệm chương VÌ THẾ HỆ TRẺ”
9.	2015	Bằng khen Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 4939/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/12/2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về: “Có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học và công nghệ năm 2015” .
10.	2015	Giải Nhì, Giải thưởng Nhân tài Đất Việt	Giải thưởng Nhân tài Đất Việt năm 2015 cho sản phẩm: Vi mạch mã hoá tín hiệu video VENGME H.264/AVC. Bộ Thông tin Truyền thông
11.	2015	Bằng khen Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 2381/QĐ-ĐHQGHN ngày 1/7/2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015.
12.	2014	Bằng khen Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 2749/QĐ-BKHCN ngày 13/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: Đã có nhiều thành tích trong nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ giai đoạn 2004-2014.
13.	2013	Bằng khen cấp ĐHQGHN	Quyết định số 4336/QĐ-ĐHQGHN ngày 28/11/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Sản phẩm tiêu biểu tham gia triển lãm thương mại hoá sản phẩm KHCN năm 2013. Do Bộ KHCN và ĐHQGHN tổ chức.
14.	2013	Bằng khen cấp ĐHQGHN	Quyết định số 2829/QĐ-CTHSSV ngày 20/08/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Thành tích xuất sắc năm học 2012-2013.
15.	2012	Bằng khen Trung ương Đoàn TNCS HCM	Quyết định số 250/QĐ/TWĐTN ngày 20/04/2012 của Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: “Là đảng viên trẻ xuất sắc tiêu biểu thành phố Hà Nội (100 đảng viên trẻ xuất sắc tiêu biểu Thủ đô)”
16.	2012	Bằng khen cấp ĐHQGHN	Quyết định số 294/QĐ-CTHSSV ngày 18/01/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội: Đã có thành tích nổi bật trong công tác năm 2011 (Phó Giáo sư trẻ nhất ĐHQGHN năm 2011; một trong hai PGS trẻ nhất toàn quốc năm 2011).
17.	2010	Giải thưởng Công trình khoa học tiêu biểu cấp ĐHQGHN	Quyết định số ngày 01/03/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội: Công trình Khoa học Công nghệ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm

			2009.
18.	2002	Bằng khen Trung ương Đoàn TNCS HCM	Quyết định ngày 11/09/2002 của Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên, 2001-2002”.
19.	2002	Bằng khen Thành đoàn Hà Nội	Quyết định số 278/QĐ-TNHN ngày 14/05/2002 của Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội: Đã có thành tích trong công tác đoàn và phong trào sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội nhiệm kỳ I.

d) Đóng góp xây dựng đơn vị

- Luôn có ý thức đóng góp, xây dựng đơn vị vững mạnh với các vai trò, nhiệm vụ khác nhau (kể cả chuyên môn lẫn vị trí quản lý).

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng viên và nhiệm vụ quản lý.

đ) Thành tích của đơn vị trong 03 năm liền kề năm đề nghị (20)

- Trong 03 năm liền kề năm đề nghị xét, tập thể Viện Công nghệ Thông tin đạt các thành tích sau:

+ 03 năm liền đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” (2023, 2024, 2025)

+ 02 lần đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (2023, 2025)

+ Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (2025).

II. KỶ LUẬT (thời gian, hình thức, lý do)

Không có.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

Xác nhận, đánh giá của đơn vị (21)

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Lê Quang Minh

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Trần Xuân Tú